**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 11**

**4/11-29/11/2019**

**KHỐI NHÀ TRẺ**

**1. Đón trẻ, thể dục sáng:**

**Thể dục sáng :**

- Trẻ thực hiện " Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:

Hô hấp:- Đưa ra phía trước

Lưng , bụng:

- Vặn người sang hai bên

Chân:

- Co duỗi từng chân

\* Trò chuyện sáng :

**2.Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1 | Hát: Cả nhà thương nhau | Trườn dưới vật | NBPB: màu xanh | TH: Tô màu ngôi nhà | Thơ: Cô và mẹ |
| 2 | VĐTN : Cô và mẹ | Đi trên ván dốc | Bé và gia đình của bé | Nhận biết chén, muỗng , dĩa , ly | Truyện: Thỏ con không vâng lời |
| 3 | Hát: Cháu yêu bà | Bật tại chỗ | Bé tham gia ngày lễ nhà giáo Việt Nam 20/11 | HĐVĐV: Xâu vòng tặng cô ngày 20/11 | Thơ : Yêu mẹ |
| 4 | VĐTN : Gia đình nhỏ một hạn phúc to | Tung bóng bằng hai tay | NBPB: màu vàng - màu xanh | TH : Nặn quả bóng | Truyện : Vịt con nghịch bẩn |

**3. Hoạt động góc :**

**\* PASH**

Trẻ chơi có những t́nh tiết riêng biệt, độc đáo:

Gia đình

+ Gọi điện thoại

+ Gọt trái cây

**\* XÂY DỰNG**

* + Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, vườn hoa, chuồng thú, tàu, ôtô...

Có độ vững chăi nhất định

**\* TẠO HÌNH:**

- Tô màu ngôi nhà, cửa sổ

- Vẽ hàng rào , quả trứng

- Nặn tự do theo sáng tạo của trẻ

**\* GÓC VẬN ĐỘNG**

- Chơi đuổi bắt cô

- Bắt bóng

**\* GÓC ÂM NHẠC:**

- Vận động theo nhạc các bài hát về gia đình em

**\* GÓC THƯ VIỆN:** Làm quen với sách truyện, lật mở trang sách, xem sách về chủ đề gia đình

**\* GÓC HỌC TẬP:** Xếp cạnh, chấm màu ngôi nhà, cửa sổ,..

**4. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI DỰ KIẾN

QUAN SÁT: ĐỒ CHƠI MÀU XANH

QUAN SÁT HỒ CÁ

QUAN SÁT CÂY CAU

QUAN SÁT CÂY ỔI

Trò chơi vận động: “ Trời nắng , trời mưa”, “ Ôtô và chim sẻ”, “ bóng tròn to”….

+ Chạy theo hướng thẳng.

Lao động :

+ Nhặt lá vàng

**5. Ăn, Ngủ, vệ sinh**

- Rửa tay trước khi ăn

- - Uống nước sau khi ăn

- - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt

**6. Sinh hoạt chiều**

- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được sờ vào và đến gần

- Trẻ sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.

- Trẻ sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.

- Thể hiện được nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản.

- Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm nổi bật của: đồ vật, nhận biết màu xanh

- Cho trẻ nghe hátTrả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật

- Chạy theo hướng thẳng

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 11**

**KHỐI MẦM**

**1/ Đón trẻ:**

-Trẻ biết đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ vật, đồ dùng, đồ chơi: Cây chổi

-Trẻ biết cử chỉ, lời nói lễ phép:Trẻ chào cô, thưa ba mẹ khi đến lớp và ra về.

-Trẻ hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật gần gũi quen thuộc: Cái quạt.

- Trẻ biết tháo giày, vớ, cởi quần, áo.

- Trò chuyện với trẻ tháo giày, vớ, cởi quần, áo.

-Trẻ biết tháo giày, vớ, cởi quần, áo...: tháo giày, vớ cất vào tủ.

-Kể tên 1 số lễ hội: 20/11

-Trò chuyện cùng trẻ lễ hội 20/11: Ngày Nhà giáo Việt Nam.

-Trẻ biết đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ vật, đồ dùng, đồ chơi: cái chén, cái ca, cái dĩa...

- Trò chuyện: một số đồ dùng trong gia đình bé.

-Có thói quen chào hỏi, cám ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn

-Trẻ đến lớp biết chào cô, biết dạ, thưa khi người lớn hỏi

-Biết biểu lộ tình cảm với người thân trong gia đình yêu thương, quan tâm, giúp đỡ.

-Trò chuyện cùng trẻ nếu thấy trẻ có biểu hiện mệt mỏi thì trao đổi với cô, với cha mẹ.

**2/ Giờ học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Đồ dung gia đình | TD: Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng | Đồ dùng gia đình | KC : Ba cô tiên | Hình tam giác-chữ nhật | AN: Đi học về |
| Nhà của bé | Đập,Tung bóng cho cô | Bé biết các kiểu nhà | Toán: Cao- Thấp | TH: Dán ngôi nhà | AN: Bé quét nhà |
| Mừng lễ 20-11 | TD: Đi kiễng gót lien tục 3m | Bé tìm hiểu lễ hội 20- 11 | Bé tham gia lễ hội 20-11 | TH: Làm hoa tặng cô | AN:Cô và mẹ |
| Nhu cầu gia đình | TD: Tự Đập bóng và bắt bóng 4- 5lần | Bé tìm hiểu những người thân trong gia đình | TH: Nặn quả măng cụt | Bảo vệ môi trường | AN:Hoa bé ngoan |

3/ **Hoạt độn**g **ngoài trời**

TCDG: Úp lá khoai

MTPT: - Phát triển cơ chân, cơ tay.

BP: - Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ.

CB: Cô dạy trẻ thuộc trước bài đồng dao.

CTD: chơi đồ chơi trong sân trường( cầu tuột, đu quay, và các hình vẽ trò chơi dưới sân)

TCVĐ: Bật ô

MTPT: Rủ nhau chơi, thỏa thuận về cách chơi

BP:Khuyến khích trẻ chơi

CB: ô, vòng

TCVĐ: Nguời tài xế giỏi

MTPT: Chọn trò chơi phù hợp với kĩ năng và thể chất của trẻ.

BP: Cô chơi cùng trẻ

CB: vòng

CTD: chơi đồ chơi trong sân trường( cầu tuột, đu quay, và các hình vẽ trò chơi dưới sân)

- Quan sát: xe đạp.

Tổ chức cho cháu quan sát xe đạp mini.

- CTD: chơi đồ chơi trong sân trường( cầu tuột, đu quay, và các hình vẽ trò chơi dưới sân)

**4/ Hoạt động vui chơi:**

**GÓC THƯ VIỆN:**

Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh(CĐ)

- Chuẩn bị: sách truyện.

Trẻ kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe: Món quà đặc biệt.

- Chuẩn bị: tranh minh họa câu chuyện.

***-***Trẻ biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh

- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh

**HỌC TẬP:**

-Xếp xen kẽ,về đúng nhà ,ghép sáng tạo ,về đúng nhà

MTPT: Đúng, phù hợp với nhiệm vụ chơi

BP:- Khuyến khích trẻ chơi

CB: Một số đồ dùng đồ chơi nhiều màu. Lô tô các hình, thẻ hình.

TCDG: Cắp sỏi

-Chọn đồ dùng, sản phẩm theo nghề

**+ Góc tạo hình**

Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý:dán ngôi nhà

BP: Khuyến khích sáng tạo

- Xem mô hình

CB: giấy a4, keo, khăn lau tay, tăm bông.

**+ Góc âm nhạc**

Múa hát các bài hát qen thuộc

+***TC xây dựng***:

-Hiện diện trước hoặc trong khi xếp, sau khi mô hình được làm xong.

- **BP:** Mở rộng vốn sống, làm giàu chất liệu cho các trò chơi của trẻ: quan sát, tranh ảnh, mô hình

**CB**:Đồ dùng đồ chơi phong phú phù hợp với vai chơi của trẻ.

-Chấp nhận sự tham gia của bạn (đưa đồ chơi, cùng xếp…)

**BP:** Cô quan sát, gợi ý, trò chuyện với trẻ chơi.

**CB**: - Hình ảnh các mẫu xây dựng

- Hiện diện trước hoặc trong khi xếp, sau khi mô hình được làm xong.

**+*TC PHÂN VAI:***

Chơi với tình huống giả bộ đa dạng

Đóng vai người khác khi chơi

**BP:** Cô là 1 người bạn cùng tham gia trò chơi với trẻ.Tạo tình huống cho trẻ phát triển vai chơi

**CB**:Đồ dùng đồ chơi phong phú phù hợp với vai chơi của trẻ.

**5/Ăn ngủ-vệ sinh:**

**Ăn :-** Trẻ biết sử dụng tô, chén, muỗng, ly đúng cách.

Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh .

**-** Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

**Ngủ:** Chuẩn bị chỗ ngủ.

-Trẻ biết tự lấy gối vào chỗ nằm, không giẫm lên nệm.

**-** Đi ngủ không nói chuyện.

lấy gối đi ngủ.

**Vệ sinh: -**

**-**Trẻ biết rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.

- Trẻ biết chấp nhận: vệ sinh răng miệng

-Trẻ làm quen với cách đánh răng, lau mặt

-Trẻ biết tháo giày, vớ, cởi quần, áo khi bị ướt.

- Trẻ biết đội mũ khi ra nắng, mắc áo ấm, đi vớ khi trời lạnh

**6 / Sinh hoạt chiều:**

-Trẻ tô màu đồ dùng trong gia đình.

-Trẻ tô dán hình ngôi nhà

-Trẻ chơi theo ý thích

-Trẻ nghe tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi qua câu đố.(ai dạy bé vẽ, múa hát cùng chơi, ai yêu thương bé, như mẹ ở nhà)

-Trẻ biết cắt một đoạn 10cm

-Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản: Trẻ chơi theo ý thích.

-Trẻ biết gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay: chơi trò chơi cuộn tay.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 11**

**KHỐI CHỒI**

**1. Đón trẻ:**

-Xưng hô lễ phép

- Trò chuyện về ngôi nhà bé đang ở.

- Giáo dục trẻ biết nhận lỗi, xin lỗi khi mình làm sai.

- Trò chuyện về các thành viên trong gia đình (tên và nghề nghiệp), sở thích của từng người.

- Giáo dục trẻ biết sửa chữa những gì mình làm sai

2. **Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| Đồ dùng nhà bếp | 1. Td: bật liên tục qua 4 – 5 vạch kẽ   Trò chơi vận động: đập heo | kỹ năng sống " sắp xếp đồ dùng bếp" | Truyện tích chu | Vđtn  Bông hồng tặng cô | Th *đề tài:* nặn đồ dùng đồ dùng trong gia đình |
| Các thành viên trong gia đình | Td: bò zích zắc bằng bàn tay và cẳng chân  Trò chơi vận động | khám phá khoa học “sự kì diệu của nam châm” | Vh: truyện ba chú heo | An: mẹ đi vắng | Tạo hình bức tranh gia đình |
| Mừng ngày nhà giáo vn 20- 11 | Đề tài: bé biết gì về ngày 20-11 | Tạo hình: làm thiệp 20/11 | Tham gia lễ hội 20-11 | An: cô giáo em là hoa êban | Td: bật tách khép chân qua 5 ô |
| Ngôi nhà của bé | Td: ném trúng đích thẳng đứng | Vh : gấu con chia quà | Kns: cài nút áo | Toán “ôn nhận biết hình vuông hình tam giác” | Nặn đồ dùng đồ dùng trong gia đình |

**4.Hoạt động ngoài trời :**

* Lau đồ chơi ngòai trời theo từng khu vực
* Phán đoán, phân loại
* Biết đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng.
* Giải thích mối quan hệ, nguyên nhân giữa các sự vật, hiện tượng.
* Tính cách khám phá, có khả năng suy luận, ham hiểu biết.
* Có kỹ năng quan sát.

**5.Vệ sinh :**

- Có ý thức và kỹ năng tự phục vụ.

- Đi VS đúng nơi quy định.

-Tập rửa tay,đánh răng.

- Tiết kiệm nước

**6. Ăn:**

- Ăn hết suất, không rơi vãi thức ăn

-Tự vào bàn ăn, biết bưng ghế nhẹ nhàng.

- Tự xúc chén cơm thứ hai.

**7. Ngủ :**

- Ngủ đủ giấc.

**8. Sinh hoạt chiều :**

- Ứng xử văn minh trên bàn ăn; khi đến chơi nhà người khác

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 11**

**KHỐI LÁ**

1. **Đón trẻ :**

- Trẻ tập đúng thuần thục các động tác phát triển các nhóm cơ trong bài thể dục theo hiệu lệnh bài hát. Hô hấp 4, Tay 3, Bụng 4, Chân 3, Bật 4.

- Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống; C16- CS77

- Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện; C16- CS 75

- Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân C15-CS 68

- Nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ. C25 - CS111 (T11;T5)

- Hay đặt câu hỏi; C26 - CS112

- Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi;C10 - CS 42

- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.

- Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi; C10- CS43

- Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn;C10- CS45

- Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. C13-CS60

- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”.

- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).

- Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).

- Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.

- Kỹ năng vệ sinh môi trường: lau lá, lau đồ chơi, quét nhặt lá cây, tưới cây, nhặt lá vàng, vứt rác đúng chỗ.

- Cố gắng thực hiện công việc đến cùng.

C8- CS31

- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.

- Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn; C12- CS54

- Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.

2. **Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| NÔNG DÂN | TH: Nặn đồng hồ | LQVH: Bác Nông dân nghèo khó | ÂN: VĐTN “ lý cây bông” | TD:Trườn kết hợp trèo qua ghế dài1,5m x 30cm. | TCTNXH: Hành động yêu thương |
| CÔ CẤP DƯỠNG | AN: LQNC “ trống cái” | TH: Vẽ Bác sĩ | TD:Trò chơi vận đông: Ai nhanh hơn | TOÁN: Nhận ra qui tắc sắp xếp và sao chép lại. | KNS: nhận biết một số khu vực nguy hiểm trong trường học |
| CÔ GIÁO | TH: Gấp thiệp hoa | LQVT: Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi . | LỄ HỘI 20/11 | KPMTTNXH: cấu tạo của quả trứng | TD: Ném trúng đích bằng 1 tay. |
| BỘ ĐỘI | ÂN: Cháu hát về đảo xa. | LQCV: H- K | TH: Vẽ chân dung chú bộ đội | TD: Bật liên tục qua vòng. Ném trúng đích bằng 1tay. | TOÁN: Thêm-bớt 5 đối tượng thành 2 nhóm. |

1. **Hoạt động góc :**

**+ Góc học tập:**

- Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi theo sự thỏa thuận

- Thành thạo trò chơi quen thuộc

- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số

- Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở, phecmơtuya

- Chủ động thỏa thuận lựa chọn nội dung trò chơi

- Tự nghĩ ra cách chơi, luật chơi khi tham gia chơi

- Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi theo sự thỏa thuận

**+ Góc xây dựng:**

Có khả năng thực hiện công trình phức tạp, chi tiết hơn

Đặt các chi tiết sát cạnh, chồng khít liên tục với nhau. tính đến các yêu cầu cho trước về độ lớn về tương quan vị trí với các vật khác ở không gian bên ngoài

- Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động; C15- CS69

- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp; C16- CS73

- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp

- Phối hợp các hành động xếp chồng và đặt các chi tiết hình khối cạnh nhau để tạo ra mô hình cao và thuần thục hơn, nhiều chi tiết hơn

- Sắp xếp các chi tiết công trinh xây dựng cách hài hoà, cân đối

- Mô hình hài hòa cân đối: trẻ quan tâm đến tỉ lệ kích thước giữa các bộ phận công trình

- Thực hiện vai chơi theo đúng sự phân công của nhóm

- Biết quan tâm đến phần việc của nhau

- Liên kết góc chơi và chơi ở mức chủ động

- Sửa sang, thêm vào các chi tiết làm cho mô hình đẹp hơn, hài hòa cân đối hơn

- Xây dựng mô hình có không gian rỗng để chứa đựng chi tiết bên trong

- Trẻ chủ động chơi nhưng vẫn có sự gợi ý của giáo viên

- Cùng nhau thu dọn đồ chơi sau khi chơi

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định

- Hứng thú tham gia trò chơi cùng với bạn

- Biết rủ nhau cùng chơi, thoả thuận về MHXD với sự gợi ý hỗ trợ của cô.

- Biết sử dụng các lọai “vật liệu xây dựng” khác nhau để “ gia công” và phát triển mô hình xây dựng

**+ Góc phân vai:**

- Biểu hiện sáng tạo, độc đáo của THGB, trong sử dụng VTT hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt….)

- Tự đưa thêm VTT khi chơi ngày một nhiều: biết dùng một vài đồ vật thay cho một vật

- Biết phối hợp hành động chơi cùng với bạn

- Có sự hỗ trợ nhau khi kết thúc giờ chơi: cùng thu dọn đồ chơi

- Tự thành lập nhóm chơi và phân vai chơi

- Có sáng kiến trong việc tổ chức TC nhưng chưa phong phú về ND chơi, còn ở mức độ đơn giản

- Trước khi chơi, trẻ tự thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi cùng chuẩn bị đồ chơi, sắp xếp nơi chơi

- Giải quyết tình huống có vấn đề đặt ra khi chơi ( khi thiếu vật liệu biết dùng vật thay thế).

- Trẻ liên kết với nhau thường xuyên hơn để thực hiện hành động chơi

- Chấp nhận và có sự hỗ trợ bạn mới khi bạn gia nhập nhóm

- Tự thành lập nhóm chơi và phân vai chơi.

- Có sáng kiến trong việc tổ chức TC nhưng chưa phong phú về ND chơi, còn ở mức độ đơn giản

- Trẻ biết sắp xếp đồ chơi nhanh nhẹn, gọn gàng, ngăn nắp và đúng nơi quy định

1. **Hoạt động ngoài trời :**

- Ném và bắt bóng bằng hai tay với người đối diện (khoảng cách 4 m) C1- CS3

- Chạy chậm khoảng 100m - 120m

- Đi bằng mép ngoài bàn chân

- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe....)

5. **Ăn, ngủ, vệ sinh**

- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo: tập sử dụng đũa

- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách

1. **Trả trẻ.**

- Sinh hoạt tập thể.

- Chơi với đồ chơi trong lớp tự do

.- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.

- Nhận biết, lựa chọn, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: thực phẩm giàu chất đạm (thịt, cá...); thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng (rau, quả...) tốt cho răng

- Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.(Cả năm)

- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. (Cả năm)

- Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh C26 - CS113

- Xác định vị trí (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) của 1 vật so với vật khác C24 - CS108(T11, T5)

- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).

- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc

-Trẻ được sống trong môi trường đẹp: trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, quang cảnh (bàn ăn, trang trí lớp học…)

- Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ C2 - CS6 - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn C2 - CS8 - Tô, đồ theo nét

- Tự chọn màu cho hình và nền.

- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.

- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.

- Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2, 3 hành động; C14- CS 62

- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.

- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.

- Không nói tục, chửi bậy.C16- CS 78

- Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao…

- Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày; C15- CS 66

- Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân; C15- CS68

- Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được; C15- CS 70

- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện C15- CS 72.

- Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp;C16- CS74

- Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói;C16- CS76

- Nhận biết các biểu tượng của ký hiệu thông thường trong cuộc sống ( nhà vs, lối vào- ra, cầu thang, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...)

- Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống; C18- CS82

- Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình; C19- CS89

- “Đọc” theo truyện tranh đã biết; C18- CS84

- Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân;

C19-CS87

- Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày; C8- CS33

- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.

- Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình. C13- CS59

- Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân.C13- CS58

- Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân. C8- CS34

- Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; âm nhạc.

- Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.

- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

- Thực hiện được một số quy định ở lớp (sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không tranh giành đồ chơi, đánh nhau khi chơi, biết giúp đỡ và nhường nhịn bạn), gia đình (vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép) và nơi công cộng (không làm ồn nơi công cộng)

- Nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường; C12- CS56

- Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

- Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. C9- CS38